

**INgezim® ASFV-R  
R.11.ASF.K1**

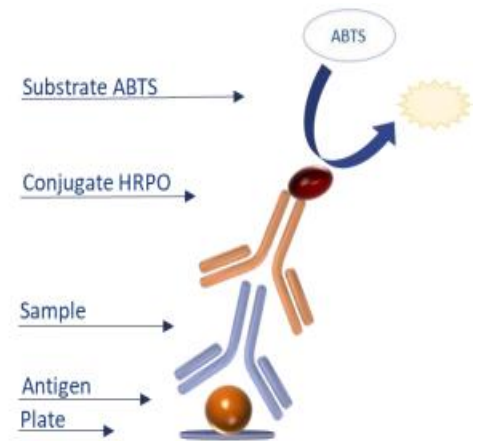
**INgezim® ASFV-R** là một xét nghiệm enzyme dựa trên kỹ thuật ELISA gián tiếp, sử dụng kháng thể đơn dòng (MAb) đặc hiệu với IgG của lợn và protein tái tổ hợp cp312 và p30 của Virus dịch tả lợn Châu Phi (ASFV).

**TÍNH NĂNG, ĐẶC ĐIỂM BỘ KIT**
**ỨNG DỤNG**

Phát hiện các kháng thể đặc hiệu với protein cp312 và p30 của ASFV trong mẫu huyết thanh, máu (tươi hoặc trên giấy) và dịch tiết từ lá lách của lợn và lợn rừng.

**CƠ SỞ KỸ THUẬT**

1. Các đĩa được cung cấp có phủ kháng nguyên (protein tái tổ hợp ASFV). Mẫu được thêm vào giếng và ủ.
2. Nếu các mẫu có chứa kháng thể đặc hiệu với protein cp312 và p30, chúng sẽ liên kết với kháng nguyên.
3. Khi Conjugate (kháng thể đơn dòng đặc hiệu với IgG lợn, liên hợp với peroxidase, AcM-PO) được thêm vào, nó sẽ liên kết với phức hợp kháng thể với kháng nguyên. Liên kết này được phát hiện bằng một phản ứng so màu sau khi thêm cơ chất.


**GIẢI THÍCH KẾT QUẢ**

Xét nghiệm thiết lập hai Cut off, sẽ phân loại các mẫu là **Dương tính** hoặc **Âm tính** tùy thuộc vào giá trị mật độ quang của mẫu xét nghiệm, trường hợp mật độ quang nằm trong khoảng giữa hai Cut off được coi là mẫu **Nghi ngờ**.

**THÂM ĐỊNH XÉT NGHIỆM**
**PHÂN TÍCH ĐỘ NHAY**

Huyết thanh tham chiếu EU (CISA-INIA). 3 lô huyết thanh tham chiếu dương tính yếu với ASFV (ASF-CL27, CL-28 và CL-34) được phân tích.

Kết quả thu được cho thấy rằng xét nghiệm có thể phát hiện mẫu dương tính với huyết thanh này.

Phát hiện kháng thể đặc hiệu của các kiểu gen khác nhau. Một nghiên cứu với huyết thanh từ đàn lợn bị nhiễm bệnh với các chủng phân lập khác nhau của các kiểu gen (I,II và X) đã được thực hiện. Xét nghiệm có thể phát hiện các kháng thể đặc kháng lại các kiểu gen ASFV khác nhau.

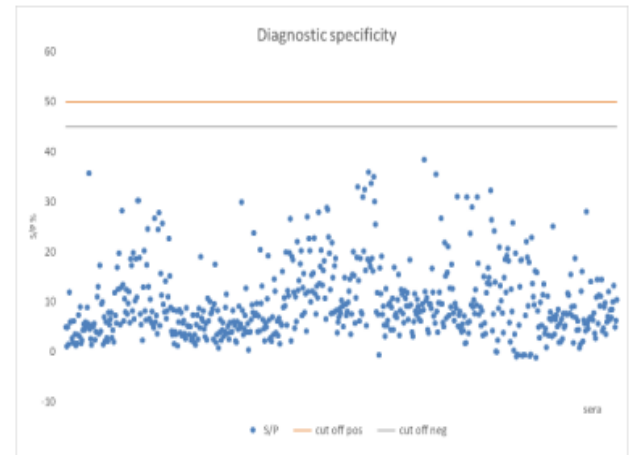
Độ chính xác của thử nghiệm. INgezim® ASFV-R phát hiện các kháng thể đặc hiệu từ ngày thứ 7 sau nhiễm trong 15% trường hợp, giữa ngày 15 và ngày 21 sau nhiễm 50% trường hợp và từ ngày thứ 22 sau nhiễm trong 100% các trường hợp.

### **PHÂN TÍCH ĐỘ ĐẶC HIỆU**

Không xảy ra phản ứng chéo với các kháng thể đặc hiệu đến các tác nhân khác.

### **CHẨN ĐOÁN ĐỘ ĐẶC HIỆU**

622 mẫu huyết thanh lợn và lợn rừng được phân tích, tất cả chúng lấy từ vùng không bị nhiễm ASFV. Kết quả thu được cho thấy độ đặc hiệu đạt 100% với các mẫu từ vùng không nhiễm.



### **CHẨN ĐOÁN ĐỘ NHAY**

49 mẫu từ đàn lợn được cấy mũi thực nghiệm với chủng BeninDMGF, 39 mẫu huyết thanh từ lợn bị nhiễm thực nghiệm với các chủng phân lập kiểu gen khác nhau từ I, II và X và 18 mẫu hiện trường lợn dương tính với ASFV đã được phân tích. Kết quả thu được cho thấy độ nhạy đạt 94,3%.

### **TƯƠNG QUAN VỚI IMMUNOBLOTTING (IB)**

86 mẫu hiện trường được phân tích, đã được IB phân loại trước đó. Kết quả thu được cho thấy độ nhạy và độ đặc hiệu đạt 100% trong mẫu lợn và độ nhạy 100%, độ đặc hiệu 92% ở mẫu lợn rừng.

#### THÀNH PHẦN KIT

- Đĩa 96 giếng microtitration
- Các lọ đối chứng Dương
- Các lọ đối chứng Âm
- Các lọ Conjugate
- Chai dung dịch rửa
- Chai pha loãng
- Chai dung dịch ngừng phản ứng
- Chai cơ chất (ABTS)



Đăng ký tiếng Tây Ban Nha n11128°RD

HẠN SỬ DỤNG: 18 THÁNG.

Bảo quản ở 2°C-8°C

Eurofins-INGENASA

Avda. de la Institución Libre de Enseñanza 39, 8°

28037 MADRID (TÂY BAN NHA)

Điện thoại: (+34) 91 3680501

[www.ingenasa.com](http://www.ingenasa.com)



IT-73840  
IT-73780

9191.INGE 9175.ING2